

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ny: 06/4/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Cầu;

2. Ông Ngô Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên
tòa:* Bà Đặng Thị Nhị Kiều - Kiểm sát viên;

Ny 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS Ny 18 tháng 02 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST- HS Ny 21 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Trương G, sinh năm 1975, tại tỉnh An Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp N, xã M, huyện C, An Giang; Nơi tạm trú: ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương C sinh năm 1950 (chết) và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1951; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là người thứ 03 trong gia đình; Vợ Lâm N, sinh năm 1969, có 01 con sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo Trương G bị tạm giữ, tạm giam từ Ny 14/7/2021 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành cho đến nay. (có mặt)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bùi Thị D, sinh năm 1973; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 4, xã V, huyện S, An Giang.

2. Nguyễn Thùy L, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm Đ, Phường P, thành phố X, An Giang.

3. Nguyễn G, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, thị trấn C, huyện T, An Giang.

4. Lê Quang Vũ, sinh năm 1976; (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp L, thị trấn C, huyện T, An Giang.
5. Lê Kim H, sinh năm 1954; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, thị trấn C, huyện T, An Giang.
6. Trần Văn Thảo, sinh năm 1961; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện T, An Giang.
7. Nguyễn B, sinh năm 1984; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn K, huyện L, Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

1. Lâm N, sinh năm 1969; (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện C, An Giang.
2. Trần Văn T, sinh năm 1971; (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp H, xã B, huyện T, An Giang.
3. Nguyễn Tuyết H, sinh năm 1967; (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp P, thị trấn C, huyện T, An Giang.
4. Nguyễn P, sinh năm 1975; (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp L, thị trấn C, huyện T, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào năm 2009, Trương G thuê nhà của ông Lê Hoàng Hiệu (Bảy Hiệu) tại ấp Hòa Long 4, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang để ở và thuê căn nhà cạnh bên của ông Trần Văn Thảo để kinh doanh quán cà phê; Đến khoảng tháng 02/2021, Bùi Thị D đến và nhờ G nếu có người cần mua dâm thì giới thiệu cho D bán dâm tại nhà của G, G đồng ý và thỏa thuận với D mỗi lần D sử dụng nhà của G làm nơi bán dâm thì D phải cho G hưởng lợi 50.000 đồng. Đến Ny 04/7/2021, Nguyễn Thùy L đến quán cà phê của G nhờ G giới thiệu cho L bán dâm tại nhà, G đồng ý và thỏa thuận mỗi lần L sử dụng nhà của G làm nơi bán dâm thì L phải cho G hưởng lợi 50.000 đồng; Cụ thể, G đã sử dụng căn nhà thuê của ông Hiệu cho L và D bán dâm cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng tháng 02/2021, khách mua dâm là thanh niên lạ mặt (không rõ họ tên và địa chỉ) đến quán cà phê gặp G nhờ giới thiệu gái để mua dâm, G ra giá bán dâm là 300.000 đồng/lượt; Sau đó, G điện thoại cho D đến bán dâm cho khách tại nhà G thuê của ông Hiệu, bán dâm xong D đưa cho G hưởng lợi 50.000 đồng.

Lần 2: Ny 08/7/2021, G giới thiệu một người thanh niên lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) cho L bán dâm với giá 200.000 đồng/lượt tại nhà G thuê của ông Hiệu, bán dâm xong L đưa cho G hưởng lợi 50.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 19 giờ 30 phút Ny 12/7/2021, Nguyễn G đến quán cà phê của G để mua dâm, G giới thiệu L bán dâm cho G với giá 200.000 đồng/lượt tại nhà G thuê của ông Hiệu, bầm dâm xong L đưa cho G hưởng lợi 50.000 đồng.

Lần 4: Khoảng 20 giờ 00 phút Ny 14/7/2021, Nguyễn G cùng bạn là Lê Quang Vũ đến quán cà phê của G để mua dâm, Vũ hỏi G: Hiện quán cà phê còn được mấy đứa em, G trả lời chỉ có L là gái bán dâm, G kêu Vũ và G mua dâm lần lượt với L với giá 200.000 đồng/lượt. Do trước đó, G đã mua dâm với L nên nhờ G tìm gái bán dâm khác, G trả lời do trời mưa nếu kêu gái bán dâm khác đến thì phải trả tiền mua dâm là 300.000 đồng/lượt, G đồng ý, G điện thoại kêu D đến bán dâm. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng Ny, D điều khiển xe mô tô biển số: 68K1- 309.85 đến quán cà phê, G nói cho D biết đã thỏa thuận giá mua dâm là 300.000 đồng. Sau đó, G mở cửa nhà thuê của ông Hiệu cho D và G vào phòng mua bán dâm, còn Vũ và L đã thỏa thuận giá mua bán dâm là 200.000 đồng, ngồi chờ bên ngoài. Trong lúc D và G thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Đội điều tra tổng hợp - Công an huyện Châu Thành kết hợp Công an thị trấn An Châu bắt quả tang.

Ny 20/7/2021, Trương G bị khởi tố để điều tra.

* *Vật chứng thu giữ:*

- 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP đã bị xé rách và 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng;

- 41 bao cao su nhãn hiệu VIP chưa qua sử dụng;

- Tiền Việt Nam đồng: 300.000 đồng (Ba trăm Nn đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime, màu hồng, số IMEI 1: 359046086369295, số IMEI 2: 359047086369293, có gắn sim số: 0766945597, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số seri 1: 357741103804629, số seri 2: 357741104804628, có gắn sim số: 0947871319, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô biển số: 68K1- 309.85, nhãn hiệu: Honda, loại: SH Mode, màu sơn: Bạc - Đen, số máy: JF87E5226075, số khung: 5161LZ013424, đã qua sử dụng (đã trao trả cho Nguyễn B chủ sở hữu).

Tại Bản cáo trạng số: 01/CT-VKS Ny 18/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trương G về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung 2017).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trương G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo khai nhận: Từ tháng 02/2021 đến tháng 7/2021, bị cáo đã thuê nhà của ông Hiệu dùng để ở và kinh doanh bán quán cà phê, đồng thời đã cho Bùi Thị D, Nguyễn Thùy L bán dâm 03 lần thu lợi bất

chính số tiền là 150.000đ, đến lần thứ 4 vào Ny 14/7/2021 cho D, L bán dâm với Vũ, G thì bị bắt quả tang khi D và L đang thực hiện việc mua bán dâm. Lời khai nhận tội của bị cáo Trương G phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Người có liên quan Bùi Thị D, Nguyễn Thùy L, Nguyễn G và Lê Quang Vũ đều khai nhận: D và L biết Trương G mở quán bán cà phê nên có liên hệ xin cho tìm người mua dâm tại quán và đã được G đồng ý; Thời gian từ tháng 02/2021 đến Ny 14/7/2021 đã thực hiện bán dâm cho G, Vũ và người lạ mặt được 03 lần và đến lần thứ 4 thì bị bắt quả tang như vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo Trương G và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Trương G từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP đã bị xé rách và 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng, 41 bao cao su nhãn hiệu VIP chưa qua sử dụng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và 300.000đ; Do tất cả những tài sản này là tang vật vụ án, đồng thời buộc Trương G nộp lại 150.000đ tiền thu lợi bất chính.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo Trương G số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trương G thể hiện sự ăn năn hối cải, nhận thức được sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan,

người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội, thấy: Bị cáo Trương G là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng chỉ vì lười lao động, muốn có tiền nhưng không cần phải bỏ ra sức lực lao động, đã dùng phòng ngủ của mình đã thuê để chứa mại dâm thu tiền bất chính; Trong suốt từ tháng 02/2021 đến Ny 14/7/2021 Trương G đã cho D, L bán dâm cho G, Vũ và người lạ mặt tổng cộng 04 lần. Do đó, hành vi của Trương G đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung 2017). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng, gây mất tình hình an ninh, chính trị tại địa phương, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, ảnh hưởng đến cuộc sống lành mạnh của bao gia đình, là tệ nạn của xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng nhằm góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Xét thấy, Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự và thuộc thành phần lao động nghèo nhận thức pháp luật hạn chế nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi xem xét và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Trương G có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, phải ở nhà thuê từ năm 2009 nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 01 bao cao su nhãn hiệu VIP đã bị xé rách và 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng, 41 bao cao su nhãn hiệu VIP chưa qua sử dụng; Đây là tang vật của vụ án dùng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime màu hồng của Trương G và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Bùi Thị D đã dùng vào việc liên lạc qua lại trong việc mua bán dâm, là công cụ phương tiện phạm tội, cùng với số tiền 300.000đ thỏa thuận mua bán dâm giữa D, G nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, cần buộc Trương G nộp lại 150.000đ thu lợi bất chính trong việc chứa mại dâm để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận; Về đề nghị áp

dụng hình phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Bị cáo Trương G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương G phạm tội “*Chứa mại dâm*”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt bị cáo Trương G 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ Ny bắt tạm giữ, tạm giam là Ny 14/7/2021.

2. Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP đã bị xé rách và 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng, 41 bao cao su nhãn hiệu VIP chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime, màu hồng, số IMEI 1: 359046086369295, số IMEI 2: 359047086369293, có gắn sim số: 0766945597 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số seri 1: 357741103804629, số seri 2: 357741104804628, có gắn sim số: 0947871319 (đã qua sử dụng) và số tiền 300.000đ (Ba trăm Nn đồng).

(Vật chứng này hiện do chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKS, Ny 18/02/2022)

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Trương G nộp lại số tiền thu lợi bất chính 150.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Ny 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều

6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Trương G có quyền kháng cáo trong hạn 15 Ny kể từ Ny tòa tuyên án; Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 Ny kể từ Ny tổng đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra CA huyện Châu Thành;
- Cơ quan THA hình sự huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**